

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 14 /2008/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ quản lý xây dựng theo Quy hoạch chi tiết
quận Long Biên, tỷ lệ 1/2000**

(Phần Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật)

Địa điểm: Quận Long Biên-Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ luật Xây dựng năm 2003;
Căn cứ pháp lệnh Thủ đô Hà Nội;
Căn cứ Quyết định số 13 /2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008 của
UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết quận Long Biên,
tỷ lệ 1/2000 (Phần quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật);
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Điều lệ Quản lý xây dựng
theo Quy hoạch chi tiết quận Long Biên, tỷ lệ 1/2000 (Phần quy hoạch hệ thống
hạ tầng kỹ thuật) ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy
hoạch- Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên- Môi trường và
Nhà đất, Xây dựng, Giao thông công chính, Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các
Phường thuộc quận Long Biên; Thủ trưởng các Sở, Ngành, các tổ chức, cơ quan
và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ: Xây dựng ;
- Đ/c Chủ tịch UBNDTP ;
- Đ/c PCT TT Phí Thái Bình;
- Đ/c PCT Nguyễn Văn Khôi;
- Đ/c PCT Vũ Hồng Khanh;
- V4, TH, XDn (3b) ;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thế Thảo

**ĐIỀU LỆ QUẢN LÝ XÂY DỰNG
THEO QUY HOẠCH CHI TIẾT QUẬN LONG BIÊN, TỶ LỆ 1/2000**
(Phần quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật)
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12008/QĐ-UBND, ngày tháng năm
2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Điều lệ này hướng dẫn việc quản lý xây dựng, sử dụng các công trình theo đúng đồ án Quy hoạch chi tiết quận Long Biên tỷ lệ 1/2000 (Phần quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật) đã được phê duyệt.

Điều 2. Ngoài những quy định trong Điều lệ này, việc quản lý xây dựng trên địa bàn quận Long Biên còn phải tuân theo những quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi Điều lệ này phải được Ủy ban Nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Xây dựng Hà Nội chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quản lý xây dựng trên địa bàn quận Long Biên theo đúng quy hoạch được duyệt và quy định của pháp luật.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Phạm vi, ranh giới và quy mô:

Quận Long Biên nằm ở phía đông bắc Thành phố Hà Nội, giữa hai bờ sông Hồng và sông Đuống.

- Ranh giới hành chính:

+ Phía bắc và đông bắc giáp sông Đuống, và các huyện Đông Anh, Gia Lâm.

+ Phía tây và tây nam giáp sông Hồng và các quận Tây Hồ, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai.

+ Phía nam, đông nam giáp với huyện Gia Lâm.

- Ranh giới và quy mô nghiên cứu:

Diện tích trong ranh giới hành chính quận Long Biên: 6038,24 ha (theo Nghị định 132/2003/NĐ-CP), trong đó:

* Diện tích đất ngoài đê (bao gồm sông Hồng, sông Đuống và bãi sông) có diện tích khoảng: 2250,22Ha

* Diện tích đất trong đê (trùng ranh giới nghiên cứu phát triển đô thị) có diện tích khoảng 3788,02Ha. Bao gồm:

+ Phía bắc, đông bắc, tây, tây nam là hành lang bảo vệ đê sông Hồng, sông Đuống (hành lang bảo vệ đê phía ngoài sông).

+ Phía đông nam là huyện Gia Lâm

Điều 6. Nguyên tắc chính về quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật :

- Triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số: 108/1998/QĐ-UB ngày 20/6/1998 về các chuyên ngành HTKT.

- Làm cơ sở triển khai các quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng hệ thống HTKT đô thị trên địa bàn quận Long Biên

- Khớp nối thống nhất về hệ thống HTKT đã và sẽ đầu tư xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn quận Long Biên

Điều 7. Quy hoạch thoát nước mưa-san nền (chuẩn bị kỹ thuật): Được xác định chi tiết trên bản vẽ QH-06B.

1. Thoát nước mưa

+ Phân chia lưu vực thoát nước và các trạm bơm đầu mối:

Lưu vực thoát nước của quận Long Biên được chia thành các lưu vực sau:

- Lưu vực 1:

- Phần đất phía tây bắc Quận từ tuyến đường sắt quốc gia Hà Nội - Lạng Sơn đến đê sông Hồng và sông Đuống. Xây dựng hệ thống cống, mương thoát nước kết hợp hồ điều hòa (tổng diện tích khoảng 25,87 ha) dẫn về trạm bơm Gia Thượng để bơm thoát ra sông Đuống (công suất trạm bơm khoảng 10 m³/s, diện tích chiếm đất khoảng 1,5 ha).

Lưu vực 2:

- Gồm phần đất còn lại phía đông nam Quận từ tuyến đường sắt quốc gia Hà Nội - Lạng Sơn đến đê sông Hồng và đê sông Đuống. Xây dựng hệ thống cống, mương thoát nước kết hợp hồ điều hòa (tổng diện tích khoảng 129,46 ha) dẫn về trạm bơm Cự Khối để bơm thoát ra sông Hồng (công suất dự kiến 35 m³/s, diện tích chiếm đất khoảng 5 ha).

Lưu ý: Trạm bơm Cự Khối ngoài việc yêu cầu thoát nước cho quận Long Biên (công suất 35 m³/s) có kết hợp bơm thoát nước một phần diện tích của huyện Gia Lâm. Quy mô, công suất cụ thể của trạm bơm Cự Khối sẽ được xác định căn cứ kết hợp Quy hoạch chung huyện Gia Lâm sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt. Sẽ được nghiên cứu xác định theo dự án riêng.

+ Hệ thống kênh, mương thoát nước chính:

Xây dựng 6 trục kênh mương thoát nước chính của quận Long Biên như sau:

- Tuyến mương thoát nước Thượng Thanh: mặt cắt B=17,0m; H=4,0m. Điểm đầu đầu nối với hệ thống mương thoát nước Việt Hưng - Cầu Bấy, điểm cuối là trạm

bơm Gia Thượng (tuyến mương này có một số đoạn sẽ cống hóa theo các quy hoạch đã được phê duyệt).

- Tuyến mương thoát nước Ngọc Thụy: mặt cắt B=17,0m; H=4,0m. Điểm đầu đầu nối với hệ thống mương thoát nước Gia Thụy - Cầu Bấy, điểm cuối là trạm bơm Gia Thượng.

- Tuyến mương thoát nước Long Biên - Cự Khối: mặt cắt B=19,5m; H=4,0m. Điểm đầu tuyến khu vực phường Bồ Đề điểm cuối tuyến là trạm bơm Cự Khối.

- Tuyến mương thoát nước Gia Thụy - Cầu Bấy: mặt cắt B=20,5m; H=4,0m. Điểm đầu tuyến tại đập ngăn nước nối với mương thoát nước Ngọc Thụy điểm cuối tuyến tại trạm bơm Cự Khối.

- Tuyến mương thoát nước Việt Hưng - Cầu Bấy với mặt cắt B=22,0m; H=4,0m. Điểm đầu đầu nối với mương thoát nước Thượng Thanh, điểm cuối nối với mương Gia Thụy-Cầu Bấy và trạm bơm Cự Khối.

- Tuyến mương thoát nước Phúc Lợi - Cầu Bấy: mặt cắt B=8,0m; H=4,0m. Điểm đầu tuyến tại phường Phúc Lợi điểm cuối nối với mương Việt Hưng-Cầu Bấy và trạm bơm Cự Khối.

Lưu ý: 06 tuyến mương tiêu thoát nước nêu trên được xây dựng trên cơ sở cải tạo các mương tiêu thủy nông hiện có và kết hợp đào mới theo quy hoạch.

+ Hệ thống hồ điều hoà:

- Trên địa bàn quận xây dựng và cải tạo các hồ điều hoà với tổng diện tích khoảng 155,33ha (chiếm tỷ lệ khoảng 4,10% diện tích đô thị).

Lưu ý: Hệ thống hồ điều hoà được bố trí phân tán trên các lưu vực thoát nước và tận dụng tối đa các diện tích ao hồ hiện có.

+ Hệ thống cống thoát nước mưa:

Xây dựng các tuyến cống, rãnh thoát nước trên các tuyến đường quy hoạch.

- Đối với khu xây dựng mới: xây dựng các tuyến cống các tuyến cống hộp BxH và cống tròn có kích thước từ D600 - D2500 mm.

- Đối với khu vực đã xây dựng hoặc làng xóm, đã có 1 số công trình thoát nước. Giải pháp tổ chức thoát nước mưa theo nguyên tắc tận dụng hệ thống cống hiện có, đồng thời cải tạo, xây dựng bổ xung một số tuyến cống tại những khu vực còn thiếu, hoặc đặt cống thay thế rãnh và mương hở để thoát nước vào hệ thống cống thoát nước mưa chung của khu vực thông qua giếng tràn tách nước (được thực hiện theo dự án riêng)

+ Khu vực có địa hình thấp sẽ xây dựng cống, rãnh nắp đan (để hạn chế chiều cao đắp nền) hoặc xây dựng trạm bơm thoát nước cục bộ.

Lưu ý:

- Đối với một số khu vực (hoặc các tuyến đường) đã có dự án đầu tư được phê duyệt, hệ thống thoát nước sẽ được thực hiện theo dự án.

- Trên hệ thống thoát nước phải xây dựng đồng bộ một số công trình kỹ thuật kèm theo để đảm bảo sự vận hành và hoạt động chung của hệ thống như:

các đập điều tiết, cống điều tiết giữa mương và hồ điều hoà, các giếng tràn giữa cống và hồ điều hoà, miệng xả v.v...

Trên các tuyến cống, rãnh thoát nước xây dựng mới hoặc cải tạo phải xây dựng đồng bộ các công trình kỹ thuật của hệ thống thoát nước mưa như: giếng thu, giếng thăm v.v...

- Phương pháp tổ chức và hoạt động của hệ thống thoát nước mưa:

Hoạt động của hệ thống thoát nước mưa là cống tự chảy kết hợp trạm bơm.

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa đồng bộ hoàn chỉnh trên cơ sở phù hợp với quy hoạch chi tiết sử dụng đất và giao thông quận Long Biên, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt.

Khống chế mực nước tại cửa cống sông Cầu Bậy nối với sông Bắc Hưng Hải (cống Xuân Thuy) là + 3.00m và tại các đập điều tiết.

Khi mực nước sông Bắc Hưng Hải tại hạ lưu cống Xuân Thuy thấp < 3.00m, nước mưa của toàn bộ lưu vực thoát tự chảy về sông Cầu Bậy sau đó thoát ra sông Bắc Hưng Hải.

Khi mực nước sông Bắc Hưng Hải tại hạ lưu cống Xuân Thuy cao > 3.00 m nước mưa của lưu vực quận Long Biên được bơm ra sông Hồng bằng trạm bơm Nghè Ngõ và sông Đuống bằng trạm bơm Gia Thượng.

Tách mương và hồ điều hoà bằng cống điều tiết.

Sử dụng ngăn lửng chặn và cống kỹ thuật tách nước mưa đợt đầu.

Hệ thống cống thoát nước của khu vực đã xây dựng và làng xóm, hiện có hệ thống chung nước thải và nước mưa được kết nối với khu xây dựng mới (có hệ thống thoát nước nửa riêng) bằng cống bao và công trình kỹ thuật tách nước.

Để làm sạch hệ thống kênh mương thoát nước, hồ điều hoà sẽ xây dựng trạm bơm (công suất khoảng 5m³/s hoặc kết hợp với trạm bơm Gia Thượng) lấy nước sông Đuống bổ cập nước làm sạch hệ thống kênh mương chính và hồ điều hoà trong mùa nước cạn.

2. San nền:

- Cao độ san nền được xác định trên nguyên tắc đảm bảo yêu cầu thoát nước và tương quan hợp lý với các khu vực đã xây dựng.

- Cao độ nền trung bình của các khu vực như sau:

+ Lưu vực 1 (Khu vực Tây bắc quận): H_{TB} khoảng 7,4 m

+ Lưu vực 2 (Khu vực Đông nam quận): chia làm 2 khu vực

Khu vực đông bắc quốc lộ 5: H_{TB} khoảng 6,4 m

Khu vực tây nam quốc lộ 5: H_{TB} khoảng 6,0 m

Lưu ý : - Các khu vực đã có qui hoạch chi tiết, dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt, các ô đất xen kẽ có diện tích nhỏ việc san đắp sẽ thực hiện cục bộ theo dự án riêng.

- Khu vực làng xóm hiện có: cao độ nền cơ bản theo cao độ hiện trạng. San đắp nền chỉ xử lý cục bộ có tính chất hoàn thiện kết hợp xây dựng hệ thống

rãnh thoát nước hoặc trạm bơm cục bộ để tránh gây úng ngập cho khu vực và sẽ được thực hiện theo dự án riêng.

Điều 8. Quy hoạch cấp nước: Được xác định chi tiết trên bản vẽ QH-06C.

1. Nguyên tắc chung:

- Xây dựng mới mạng lưới đường ống cấp nước truyền dẫn và các tuyến phân phối chính kết hợp với mạng cấp nước hiện có tạo mạch vòng khép kín.

(đối với khu vực địa hình thực tế không có điều kiện xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước mạch vòng khép kín có thể xây dựng các nhánh cụt)

- Đảm bảo cấp nước liên tục, an toàn cho mạng cấp nước về lưu lượng cũng như áp lực nước đến điểm bất lợi nhất trên hệ thống cấp nước.

- Cấp nước trực tiếp đối với nhà thấp tầng.

- Đối với nhà cao tầng khi lập dự án đầu tư xây dựng có thể xây dựng trạm bơm, bể chứa cục bộ để đảm bảo cấp nước ổn định cho công trình.

- Kết nối hoà mạng giữa các nhà máy cấp nước để hỗ trợ cấp nước cho toàn khu vực.

2. Giải pháp:

- Tổng nhu cầu nước cấp cho quận Long Biên dự tính khoảng 167.510m³/ngđ.

a. Nguồn nước

Khai thác sử dụng nguồn nước ngầm là chủ yếu, đồng thời khảo sát khả năng sử dụng kết hợp nguồn nước mặt để hỗ trợ nguồn, đảm bảo cấp nước an toàn.

b. Các nhà máy cấp nước và phân vùng cấp nước:

- Mở rộng, nâng công suất nhà máy nước Gia Lâm lên 60.000m³/ngđ, diện tích sử dụng đất khoảng 6,80 ha.

- Xây dựng nhà máy nước Thượng Thanh công suất 30.000m³/ngđ, diện tích sử dụng đất khoảng 5,08 ha.

- Xây dựng nhà máy nước Cự Khối công suất 65.000m³/ngđ, diện tích sử dụng đất khoảng 4-4,5 ha.

- Trạm cấp nước sân bay Gia Lâm hiện có công suất 6.000m³/ngđ.

- Đối với các trạm cấp nước khu công nghiệp Sài Đồng B công suất 5000m³/ngđ và trạm cấp nước nhà máy xe lửa Gia Lâm công suất 1.500m³/ngđ sẽ được tiếp tục sử dụng để cấp nước cho các công trình này.

Lưu ý: Nhà máy nước Cự Khối ngoài việc cấp nước cho quận Long Biên, công suất dự kiến 65.000 m³/s, diện tích sử dụng đất khoảng 4÷4,5ha sẽ kết hợp cấp nước một phần cho huyện Gia Lâm. Khi nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy, cho phép nâng diện tích sử dụng đất (2,34ha) đã dự kiến trong quy hoạch chi tiết sử dụng đất quận Long Biên phê duyệt tại Quyết định số 228/2005/QĐ-UB ngày 19/12/2005 của UBND Thành phố lên (4÷4,5ha).

Công suất, diện tích sử dụng đất cụ thể của nhà máy nước Cự Khối sẽ được nghiên cứu, xác định theo dự án riêng và căn cứ kết hợp với quy hoạch chung xây dựng huyện Gia Lâm sẽ được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c. Bãi giếng và giếng khoan khai thác nước:

- Nhà máy nước Gia Lâm hiện có công suất 30.000m³/ngđ đã xây dựng 12 giếng đang khai thác (nằm ngoài bãi sông Hồng). Khi nâng công suất lên 60.000 m³/ngđ sẽ xây dựng thêm khoảng 10 giếng khai thác nước (vị trí nằm ngoài bãi sông Hồng).

- Nhà máy nước Cự Khối với công suất 65.000m³/ngđ sẽ xây dựng khoảng 24 giếng trong đó có 9 giếng khai thác nước ngoài đê dọc bãi sông Hồng và 15 giếng trong đê dọc khu cây xanh công viên theo quy hoạch.

- Nhà máy nước Thượng Thanh với công suất 30.000m³/ngđ sẽ xây dựng khoảng 12 giếng trong đó có 4 giếng trong đê dọc theo đường quy hoạch và 8 giếng khu vực ngoài đê sông Đuống.

d. Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước:

- Mạng ống cấp nước truyền dẫn:

- Mạng truyền dẫn có đường kính $d \geq 300$ mm vận chuyển nước từ các nhà máy cung cấp nước tới các khu vực cấp nước, được bố trí chủ yếu trên các trục đường khu vực, liên khu vực, đường chính thành phố, một phần tuyến đi dọc đê sông Đuống ở phía Bắc kết hợp với đường quy hoạch đồng thời kết hợp với mạng truyền dẫn hiện có tạo thành mạch vòng khép kín cấp nước cho quận Long Biên và điều hoà lượng nước cấp giữa các nhà máy và trạm cấp nước.

- Mạng lưới đường ống cấp nước:

+ Mạng lưới đường ống phân phối được thiết kế đấu nối với mạng lưới truyền dẫn và được phân chia thành nhiều khu vực nhỏ có mạng phân phối độc lập kết hợp giữa mạch vòng và mạng nhánh cụt. Mạng lưới đường ống phân phối có đường kính từ D110-250mm .

e. Cấp nước cứu hoả:

Các họng cứu hoả được đấu nối vào mạng lưới ống cấp nước có đường kính $d \geq 110$ mm trở lên để phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy. Khoảng cách các họng cứu hoả trên mạng lưới được bố trí theo quy định hiện hành.

Ngoài các họng cứu hoả cần bố trí thêm các hố lấy nước mặt phục vụ cứu hoả tại khu vực các hồ điều hoà dự kiến xây dựng theo quy hoạch để tăng cường khả năng phục vụ phòng cháy, chữa cháy khi cần thiết.

Điều 9. Thoát nước thải, vệ sinh môi trường: Được xác định chi tiết trên bản vẽ QH-06E.

1. Quy hoạch thoát nước thải:

1.1. Nguyên tắc tổ chức và thiết kế hệ thống thoát nước thải

- Đối với khu vực xây dựng mới: Xây dựng hệ thống cống thoát nước thải riêng riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

- Đối với khu vực đã xây dựng và làng xóm hiện có sử dụng hệ thống cống thoát nước hiện có kết hợp cống gom và công trình tách nước thải riêng để đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Đối với khu công nghiệp tập trung, nước thải sản xuất phải được xử lý trong từng nhà máy, xí nghiệp hoặc tập trung về trạm xử lý nước thải chung của khu công nghiệp. Sau khi xử lý đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường và được cơ quan môi trường cho phép mới được thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Xây dựng các trạm xử lý nước thải có công nghệ tiên tiến đảm bảo khoảng cách đến các công trình khác theo đúng quy định về vệ sinh môi trường. Các trạm XLNT và trạm bơm nước thải có thể xây dựng ngầm để đảm bảo kiến trúc cảnh quan đô thị.

- Khu vực ngoài bãi sông giai đoạn trước mắt có thể sử dụng các công trình thoát nước hiện có. Về lâu dài khi thực hiện các dự án đầu tư theo quy định của Luật đề điều, Hệ thống thoát nước sẽ được nghiên cứu cải tạo đồng thời.

1.2. Giải pháp thiết kế:

- Tổng nhu cầu thoát nước thải cho quận Long Biên theo tính toán dự báo Qtb khoảng 94026,45 m³/ngđ

a. Phân vùng lưu vực và trạm xử lý nước thải:

- Lưu vực 1: Diện tích khoảng 618,72 ha dân số khoảng 75.620 người dự kiến xây dựng trạm xử lý nước thải Ngọc Thụy với công suất 20.200 m³/ngđ diện tích chiếm đất khoảng 3-3,5 ha.

- Lưu vực 2: Diện tích khoảng 198,67 ha dân số khoảng 25.130 người dự kiến xây dựng trạm xử lý nước thải Việt Hưng công suất 6.500 m³/ngđ diện tích chiếm đất khoảng 3-3,5 ha.

- Lưu vực 3: Diện tích khoảng 1064,75 ha, dân số khoảng 103.280 người dự kiến xây dựng trạm xử lý nước thải Sài Đồng A với công suất 31.500 m³/ngđ diện tích chiếm đất khoảng 3,5-4,0 ha.

- Lưu vực 4: Diện tích khoảng 1259,40 ha, dân số khoảng 132.670 người dự kiến xây dựng trạm xử lý nước thải An Lạc với công suất 34.000 m³/ngđ diện tích chiếm đất khoảng 4,5-5,5 ha.

- Các trạm xử lý nước thải được xác định quy mô đất và vị trí trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất Quận Long Biên đã được phê duyệt.

- Đối với các trạm xử lý nước thải khi xây dựng phải đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh theo quy định hiện hành.

- Trạm xử lý An Lạc ngoài việc xử lý nước thải cho quận Long Biên (công suất đã tính toán là 34.000m³/ngđ) kết hợp xử lý nước thải một phần cho huyện Gia Lâm. Khối lượng nước thải cần xử lý của huyện Gia Lâm cụ thể căn cứ vào quy hoạch huyện Gia Lâm được duyệt. Do đó, công suất trạm xử lý An Lạc sẽ được cấp thẩm quyền xem xét quyết định theo dự án riêng.

b. Trạm bơm chuyển thoát nước thải:

Đối với từng lưu vực thoát nước thải dự kiến xây dựng hệ thống các trạm bơm chuyển khu vực được tính toán như sau:

- Lưu vực 1 (Trạm xử lý Ngọc Thụy): Diện tích lưu vực 618,72 ha xây dựng 3 trạm bơm chuyển khu vực.

- Lưu vực 2 (Trạm xử lý Việt Hưng): Diện tích lưu vực 198,67 ha xây dựng 1 trạm bơm chuyển bậc.

- Lưu vực 3 (Trạm xử lý Sài Đồng A): Diện tích lưu vực 1064,75 ha xây dựng 7 trạm bơm chuyển khu vực.

- Lưu vực 4 (Trạm xử lý An lạc): Diện tích lưu vực 1259,40 ha xây dựng khoảng 6 trạm bơm chuyển bậc.

c. Xây dựng mạng lưới cống thoát nước thải có đường kính D300mm÷D1000mm dọc theo các tuyến đường quy hoạch..

2. Vệ sinh môi trường:

2.1. Nguyên tắc tổ chức thu gom rác thải:

a. Chỉ tiêu và phân loại rác thải:

- Khối lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn quận Long Biên theo quy hoạch khoảng 422400 kg/ngày.

b. Đối với rác thải sinh hoạt:

Các hình thức thu gom như sau:

- Tổ chức các đội thu gom rác cho từng khu vực theo giờ cố định, thu gom tập trung tại các điểm trung chuyển, sau đó vận chuyển tới khu xử lý chất thải rắn chung của thành phố.

- Các công trình cao tầng cần xây dựng hệ thống thu gom rác từ trên cao xuống bể rác chung cho từng đơn nguyên để thu gom vận chuyển về khu xử lý.

- Đối với các khu vực xây dựng công trình thấp tầng;

+ Đặt các thùng rác nhỏ, kín trên các tuyến đường để thuận tiện cho việc thu gom rác thải và kết hợp xe thu gom vận chuyển rác thải theo giờ quy định.

- Trong khu vực làng xóm trước mắt việc thu gom rác thải sinh hoạt vẫn sử dụng xe đẩy thủ công để thu gom tập kết cho từng khu vực và vận chuyển bằng xe cơ giới về khu xử lý chất thải rắn của Thành phố.

- Dự kiến bố trí một số vị trí chôn lấp phế thải xây dựng khu vực ngoài đê sông Hồng, sông Đuống.

c. Đối với rác thải công nghiệp:

Phải được phân loại trong từng nhà máy, xí nghiệp hoặc trong khu công nghiệp. Rác thải có hoá chất độc hại phải được xử lý và đặt trong các thùng kín mới được vận chuyển đến nơi quy định của thành phố.

d. Phân loại rác thải:

Để thuận tiện cho quá trình xử lý rác, rác cần được phân loại tại nguồn từ các gia đình thành 2 loại: rác hữu cơ gồm rau, quả, thực phẩm phế thải... và rác vô cơ như nhựa, giấy, thủy tinh, kim loại...

2.2. Đối với nghĩa trang, nghĩa địa:

- Đối với nghĩa trang và nghĩa địa nằm trong các khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch từng bước di chuyển đến nghĩa trang tập trung của Thành phố để đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Mạng lưới nhà tang lễ bố trí kết hợp với các bệnh viện hiện có và dự kiến xây dựng trên địa bàn quận.

Điều 10. Quy hoạch cấp điện: Được xác định chi tiết trên bản vẽ QH-06D

1. Nguyên tắc cấp điện:

+ Sử dụng cấp điện áp 22KV để cấp điện cho các phụ tải trên địa bàn quận Long Biên.

+ Nguồn trung thế cấp cho các trạm hạ thế trong khu vực phát triển đô thị mới được thiết kế theo phương pháp mạch vòng, vận hành hở, mỗi trạm 22/0,4KV được cấp điện từ 2 đường cấp 22KV lấy nguồn từ các trạm biến áp 110KV của khu vực.

+ Các tuyến điện trong các khu quy hoạch mới được thiết kế đi ngầm.

+ Các khu vực cơ quan, xí nghiệp... và khu dân cư hiện có đang sử dụng các cấp điện áp 35,10,6KV sẽ từng bước cải tạo thay thế bằng cấp điện áp 22KV và chuyển dẫn các đường dây nổi thành cáp ngầm.

2. Giải pháp thiết kế:

Nhu cầu sử dụng điện tính toán theo quy hoạch:

- Tổng phụ tải tính toán công suất trạm lưới 22KV khoảng 537356 KW.

Trong đó:

Khu vực trong đô: 528788 KW.

Khu vực ngoài đô: 8568 KW.

- Dự kiến công suất đặt trạm biến áp toàn quận khoảng 723467 KVA.

- Tổng phụ tải tính toán trên thanh cái 22 KV của trạm 110KV khoảng 376,1 MW.

- Tổng công suất tính toán của các trạm 110 KV khoảng 470 MVA

- Dự kiến cải tạo và xây dựng mới các trạm 110 KV với tổng công suất khoảng 504MVA.

a. Nguồn cấp điện:

- Trạm 220/110KV:

Dự kiến xây dựng trạm Long Biên 220/110KV công suất 2x250MVA được cấp điện từ đường dây 220KV phố Nối-Thường Tín. Trong trạm 220/110KV Long Biên có trạm 110/22KV nối cấp công suất (2x63)MVA.

- Trạm 110/22KV

- Cải tạo nâng công suất trạm Gia Lâm (E2) 110/35/22KV lên 2x63MVA

- Cải Tạo nâng công suất trạm Sài Đồng B (E15) 110/22KV lên 2x63MVA

- Xây dựng mới trạm Sài Đồng A 110/22KV công suất 2x63MVA

b. Tuyến 220 -110KV

- Xây dựng đường dây 220KV dây dẫn AC-400mm², cấp điện cho trạm 220 KV Long Biên (lấy điện trên tuyến dây 220KV phố Nối –Thường Tín).

c. Tuyến 110 KV:

- Xây dựng tuyến 110KV từ trạm 220KV Long Biên 4 mạch đến 2 tuyến 110KV Gia Lâm-Sài Đồng B để tách 2 lộ 110KV (lộ 180,181E2) đang cấp điện cho trạm 110KV Gia Lâm và Sài Đồng B thành 4 lộ 110KV – XLPE- 1200mm².

- Xây dựng cáp ngầm 110KV Long Biên-Sài Đồng A (XLPE- 1200mm²) cấp điện cho trạm Sài Đồng A.

- Cải tạo đường dây 110KV 2 mạch Gia Lâm – Sài Đồng B từ 2AC-185mm thành XLPE-1200mm² mạch kép. .

- Cải tạo đường dây 110KV 2 mạch Gia Lâm - Đông Anh từ 2AC-185 thành XLPE-1200mm² .

d. Các tuyến cáp trung thế 22KV:

- Xây dựng các tuyến cáp trục trung thế 22KV ngầm nối các trạm 110KV để tạo mối liên kết hỗ trợ có tiết diện 400mm² để nâng cao mức độ an toàn cung cấp điện.

- Từ các trạm 110/22 KV dự kiến sẽ xuất ra các lộ cáp 22 KV trục chính đi tới khu vực nghiên cứu cấp điện cho các phụ tải theo yêu cầu tính toán.

- Đối với khu vực ngoài đề sử dụng đường dây trên không có hỗ trợ giữa các lộ khi có sự cố trong quá trình vận hành.

d. Các trạm biến thế 22/0,4KV:

- Vị trí các trạm biến thế được chọn đặt gần trung tâm phụ tải, gần đường giao thông để tiện thi công và quản lý. Đối với các tòa nhà cao tầng có phụ tải lớn có thể kết hợp đặt các trạm biến thế ngay trong tầng 1 của tòa nhà để tiện cho việc xuất tuyến các lộ hạ thế.

- Vị trí, số lượng và dung lượng các trạm biến thế trong các ô đất chỉ là tạm tính, có thể được điều chỉnh theo mặt bằng và nhu cầu chính thức trong các giai đoạn thiết kế tiếp theo.

- Trên cơ sở mặt bằng kiến trúc và công suất tính toán, dự kiến xây mới các trạm biến thế có tổng công suất khoảng 461347KVA.

Lưu ý: Hệ thống cấp điện trong các khu vực đã có các quy hoạch chi tiết hoặc dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt, tiếp tục thực hiện theo quy hoạch và dự án được duyệt.

Điều 11. Chỉ giới đường đỏ và hành lang bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật: Được xác định chi tiết trên bản vẽ QH-07

-Mạng lưới đường được xác định trên cơ sở phù hợp với quy hoạch chi tiết quận Long Biên tỷ lệ 1/2000 (Phân quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông) đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, Chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng của các tuyến đường được xác định theo các nguyên tắc sau đây:

+ Đối với khu vực đô thị hoá đã có các quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc dự án đầu tư xây dựng: Chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng được xác định trên cơ sở thống nhất với các quy hoạch chi tiết và dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với khu vực xây dựng mới: Chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng của cấp hạng đường nhánh trở lên sẽ được xác định chính xác ở giai đoạn quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

+ Đối với khu vực làng xóm hiện có: mạng đường trong hồ sơ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 có tính chất định hướng về cơ cấu mạng đường và qui mô mặt cắt ngang đường làm cơ sở cho việc thiết kế lập các dự án cụ thể. Trong đó sẽ xác định chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng

- Mạng lưới đường thành phố, đường khu vực: được xác định theo các hồ sơ riêng của các tuyến đường này được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc ở quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của từng khu vực.

- Việc cắm mốc các tuyến đường sẽ được tiến hành ở giai đoạn thiết kế chi tiết ở tỷ lệ 1/500.

Điều 12. Tổng hợp đường dây đường ống: Được xác định chi tiết trên bản vẽ QH-08.

Bố trí tổng hợp đường dây đường ống nhằm bảo đảm sự hợp lý về mặt bằng và mặt đứng giữa các loại đường ống với nhau, tránh chồng chéo không bảo đảm kỹ thuật khi thi công, mặt khác dùng làm tài liệu tổng hợp để theo dõi và quản lý.

- Ưu tiên bố trí các loại đường ống tự chảy, ống có kích thước lớn và các đường ống thi công khó khăn.

- Bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy phạm giữa các đường ống với nhau và với công trình xây dựng cả về chiều cao và chiều đứng.

- Các công trình bố trí song song với nhau và với tim đường quy hoạch, hạn chế giao cắt nhau.

- Các đường ống bố trí trên hè đường, hạn chế bố trí dưới lòng đường khi không cần thiết.

- Đối với các tuyến đường có mặt cắt ngang $\geq 30m$ có bố trí nhiều tuyến đường dây đường ống, khi lập dự án đầu tư xây dựng cần xây dựng tuy nèn kỹ thuật. Các đường cáp điện, cáp thông tin và các tuyến ống cấp nước truyền dẫn và phân phối chính, các đường cống áp lực có thể bố trí vào trong tuy nèn kỹ thuật. Đối với các tuyến đường có mặt cắt ngang nhỏ hơn cần bố trí các tuyến hạ tầng kỹ thuật đi ngầm trong ống gen hoặc hào kỹ thuật và được xem xét cụ thể trong các giai đoạn nghiên cứu tiếp theo.

- Khi thi công cần xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật để tránh đào bới đường

Điều 13.

- Hệ thống đê Sông Hồng và đê sông Đuống (có chiều dài khoảng 20 km) phòng chống lũ lụt và bảo vệ thành phố Hà Nội nói chung và quận Long Biên nói riêng. Hành lang đê sẽ được kết hợp làm đường giao thông.

- Khu vực ngoài đê sông Hồng, sông Đuống là khu vực hạn chế xây dựng theo các quy định của pháp luật, sẽ được thực hiện theo dự án riêng và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn quận về nguyên tắc cần phù hợp với quy hoạch chi tiết hạ tầng kỹ thuật quận Long Biên tỷ lệ 1/2000 và tuân thủ các Quy hoạch chi tiết 1/500, dự án đầu tư xây dựng có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trên địa bàn quận Long Biên có một số tuyến ống xăng dầu đặt ngầm. Vì vậy, các tuyến đường và công trình hạ tầng kỹ thuật nằm trong (hoặc cắt qua) hành lang tuyến ống xăng dầu hiện có, khi lập dự án đầu tư xây dựng cần có sự thoả thuận của cơ quan quản lý công trình xăng dầu và cơ quan phòng cháy chữa cháy. Đảm bảo an toàn, tuân thủ các quy định của Nghị định 10/Cp ngày 17/2/2003 của Chính phủ.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Điều lệ này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 15. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý, quản lý xây dựng, căn cứ đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt và quy định của Điều lệ này để hướng dẫn các tổ chức, cơ quan và nhân dân thực hiện xây dựng theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

Điều 16. Mọi hành vi vi phạm các điều khoản của Điều lệ này, tùy theo hình thức và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đồ án quy hoạch chi tiết quận Long Biên, tỷ lệ 1/2000 (Phân Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật) và bản Điều lệ này được công bố công khai cho mọi tổ chức, cơ quan và nhân dân biết để quản lý, thực hiện và giám sát thực hiện. Bản Điều lệ này được lưu trữ tại các cơ quan sau đây :

- UBND Thành phố Hà Nội.
- Sở Quy hoạch-Kiến trúc TP Hà Nội.
- Sở Xây dựng.
- Sở Tài nguyên - Môi trường và Nhà đất
- UBND quận Long Biên.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo